

慧覺文集



HUỆ KHẢI

CẨM ĐẠO CAO ĐÀI
Ở TRUNG KỲ
1928-1950

CAODAISM UNDER PERSECUTION
IN CENTRAL VIETNAM 1928-1950

TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

CẤM ĐẠO CAO ĐÀI
Ở TRUNG KỲ (1928-1950)
CAODAISM UNDER PERSECUTION
IN CENTRAL VIETNAM (1928-1950)

HUỆ KHẢI. Thê danh Lê Anh Dũng. Chào đời tại Chợ Mới, An Giang.
Bút danh: **DŨ LAN LÊ ANH DŨNG, NGHÊ DŨ LAN, LÊ KHANG THÌN...**
Chủ biên giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** (Nxb Tôn Giáo, 2012).

Đã in trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo:

NHỚ ĐẠT LINH (chủ biên, 2008) • **TÌM HIẾU KINH SÁM HỐI** (viết chung với **Thanh Căn**, 2009, 2010, 2011) • **HÀNH TRẠNG TIẾN BỐI CAO TRIỀU PHÁT** (viết chung với **Cao Bạch Liên**, 2010).

HUỆ KHẢI VĂN TẬP (ấn tổng)

ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*) 2008, 2012 • **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme*) 2008, 2010 • **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN** (*Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*) 2008, 2009, 2012 • **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI** (2008, 2010, 2012) • **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI** (2008, 2010) • **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI** (2009, 2010, 2011) • **TÌM HIẾU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO** (2009, 2010) • **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*) 2010 • **MỘT DÒNG BÁT NHÃ** (2010) • **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU** (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011) • **TÌM HIẾU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN** (2011, 2012) • **NHIP CẦU TƯƠNG TRI** (2011) • **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ** (2011) • **ĐIỂM TỰA TÂM LINH** (2011, 2012) • **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU** (2011) • **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI** (2011) • **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC** (2011) • **TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ** (2012) • **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950** (*Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950*) 2012.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở
TRUNG KỲ (1928-1950)

CAODAISM UNDER PERSECUTION
IN CENTRAL VIETNAM (1928-1950)

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**
Hà Nội 2012



Hiền tử **YÊN THANH**
môn sanh Chiếu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho)
ấn tống lần thứ nhất mười ngàn (10.000) quyển.
Kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đẳng bị nạn.

Đôi Lời Tha Thiết

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do Chương Trình *Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàu Sen**, hoặc **các điểm phát hành** của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tổng

Giao Cảm

Trên báo *Mai*, số 20 ngày 25-4-1961, Lộc Đình Nguyễn Hiến Lê (1912-1984) viết:

“... phần ai biết được một tài liệu gì về sử cũng có bốn phen phải chép lại bằng cách nào cũng được, miễn thận trọng và thành tâm là quý rồi. Nếu không vậy thì thực khổ tâm cho những người sau muốn tìm hiểu những người trước ...”

Lời khuyên chí lý này khiến tôi không ngại rằng tài liệu thu thập bước đầu hãy còn mỏng, nên vẫn thử đóng góp chút ít sử liệu này vào công cuộc nghiên cứu lịch sử đạo Cao Đài.

Trước khi được ấn tống, bài viết này đã lần lượt được đăng trên: tạp chí *Nghiên Cứu Và Phát Triển* (Sở Khoa Học Và Công Nghệ Thừa Thiên Huế, số 1, tháng 4-2006; nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc*, số 138, tháng 6-2006; kỷ yếu *Trung Hưng Kỷ Niệm Năm Mươi Năm Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*, Nxb Tôn Giáo (Hà Nội: tháng 6-2006).

Lần in này, ngoài các phụ bản, tôi chuyển ngữ mười hai sự kiện cấm đạo Cao Đài, như một tóm tắt bằng tiếng Anh.

Tôi chân thành biết ơn Quý vị Mạnh Thường Quân đáng kính đã giúp phương tiện ấn tống rộng rãi tập sách này.

Bà Chiêu, tháng 6-2012

Huệ Khải

CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950)

I. KHÁI QUÁT HỆ THỐNG HÀNH CHÁNH TRUNG KỲ SAU NGÀY THIẾT LẬP CHẾ ĐỘ TOÀN QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG (17-10-1887)

Thời kỳ Pháp thuộc (1887-1945), Việt Nam bị chia thành ba miền là Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ với ba chế độ cai trị khác nhau.⁽¹⁾

Theo hòa ước Harmand ký ngày 25-8-1883 thì địa giới Trung Kỳ trải dài từ phía bắc tỉnh Bình Thuận đến đèo Ngang.⁽²⁾

⁽¹⁾ Thực dân dùng lại tên gọi ba kỳ vốn đã có từ năm 1834, khi Vua Minh Mạng (sinh năm 1791, trị vì 1820-1841) chia nước làm ba miền: Bắc Kỳ từ Ninh Bình trở ra phía bắc; Trung Kỳ từ Thanh Hóa đến Bình Thuận; Nam Kỳ từ Biên Hòa trở vào nam. Pháp gọi Bắc Kỳ là *Tonkin*, Trung Kỳ là *Annam*, và Nam Kỳ là *Cochinchine*.

⁽²⁾ Hòa ước Harmand, cũng gọi hòa ước Quý Mùi (1883), được ký kết tại Huế giữa đại diện của Pháp là François Jules Harmand và đại diện của triều Nguyễn là Trần Đình Túc (Hiệp Biện Đại Học Sĩ, Chánh Sứ) và Nguyễn Trọng Hợp (Thượng Thư Bộ Lại, Phó Sứ). Hòa ước có hai mươi bảy điều khoản, xác lập quyền bảo hộ lâu dài của thực dân Pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

Hòa ước Patenôtre ký ngày 06-6-1884 quy định lại địa giới Trung Kỳ kể từ phía nam tỉnh Bình Thuận trở ra đến phía nam tỉnh Ninh Bình.⁽³⁾

Chính quyền Nam Triều chỉ còn quyền lực hạn chế trong phạm vi Trung Kỳ, trải dọc theo ba cấp: trung ương, tỉnh và xã. Ngoài ra, Đà Nẵng (cùng với Hà Nội và Hải Phòng) trở thành nhượng địa⁽⁴⁾ hoàn toàn của Pháp do Dụ ngày 01-10-1888 của Đồng Khánh.⁽⁵⁾

1. Trung ương

Trên cùng là Vua, sau đó là tứ trụ triều đình và Hội Đồng Phụ Chánh.

Tứ trụ triều đình gồm bốn viên quan hàm chánh nhất phẩm, tước Đại Học Sĩ, chức năng tham mưu cho Vua (quân sự).

Khi Vua còn nhỏ tuổi, tứ trụ triều đình sẽ đảm trách cương vị Phụ Chánh Đại Thân và lập nên Hội Đồng Phụ Chánh⁽⁶⁾ để thay Vua điều hành việc triều.

Đầu năm 1897, Paul Doumer (1857-1932) được bổ làm

⁽³⁾ Hòa ước Patenôtre, cũng gọi hòa ước Giáp Thân (1884), là hòa ước cuối cùng triều đình nhà Nguyễn ký với thực dân Pháp tại Huế, gồm mười chín điều khoản. Đại diện phía Pháp là Jules Patenôtre (sứ thần Pháp); phía Việt Nam là Phạm Thân Duật (Toàn Quyền Đại Thân), Tôn Thất Phan (Phó Toàn Quyền Đại Thân), Nguyễn Văn Tường (Phụ Chánh Đại Thân).

⁽⁴⁾ Les terres concédées.

⁽⁵⁾ Dương Kinh Quốc, *Việt Nam Những Sự Kiện Lịch Sử (1858-1915)*. Hà Nội: Nxb Giáo Dục, 1999, tr. 197.

⁽⁶⁾ Conseil de Régence.

Toàn Quyền Đông Dương,⁽⁷⁾ nhiệm kỳ cho tới năm 1902. Doumer ép Vua Thành Thái⁽⁸⁾ ra Dụ ngày 27-9-1897 gồm mười một điều khoản để tổ chức lại Nam Triều. Theo đó, Hội Đồng Phụ Chánh bị bãi bỏ.

Khi Khải Định qua đời (06-11-1925), Bảo Đại⁽⁹⁾ đang học bên Pháp, Hội Đồng Phụ Chánh được lập lại, chủ tịch là Tôn Thất Hân (1854-1943). Ông Hân giữ chức vụ này tới khi về hưu (1932).

Triều đình có sáu Bộ: Lại, Hộ, Binh, Hình, Lễ, Công.⁽¹⁰⁾ Đứng đầu mỗi Bộ là một quan Thượng Thư làm thành viên của Cơ Mật Viện.⁽¹¹⁾

Năm 1908 lập thêm Bộ Học,⁽¹²⁾ sau đổi tên thành Bộ Quốc Gia Giáo Dục,⁽¹³⁾ do một Dụ ngày 10-9-1932 của Bảo Đại.

Dụ số 29 ngày 02-5-1933 bỏ Bộ Binh.

Năm 1939, Nam Triều có bảy Bộ: Lại; Quốc Gia Giáo Dục; Tài Chánh; Tư Pháp; Lễ; Kinh Tế Nông Thôn, Thủ Công Nghiệp Và Cứu Tế Xã Hội; Công Chánh.⁽¹⁴⁾

⁽⁷⁾ Gouverneur Général de l'Indochine.

⁽⁸⁾ Nguyễn Phước Bửu Lân (1879-1954), tại vị 1889-1907.

⁽⁹⁾ Nguyễn Phước Vĩnh Thụy (1913-1997), tại vị 1925-1945.

⁽¹⁰⁾ Les Ministères de l'Intérieur, des Finances, de la Guerre, de la Justice, des Rites, des Travaux Publics.

⁽¹¹⁾ Conseil du Cơ Mật, Conseil Secret.

⁽¹²⁾ Ministère de l'Instruction Publique.

⁽¹³⁾ Ministère de l'Education Nationale.

⁽¹⁴⁾ Les Ministères de l'Intérieur; de l'Instruction Publique; des Finances; de la Justice; des Rites; de l'Economie Rurale, de l'Artisanat et de l'Assistance Sociale; des Travaux Publics.

Khâm Sứ Trung Kỳ⁽¹⁵⁾ là người Pháp, có quyền chủ tọa Hội Đồng Tôn Nhân Phủ⁽¹⁶⁾ và Cơ Mật Viện. Mọi việc quan trọng của các bộ phải chuyển qua Cơ Mật Viện giải quyết. Sau khi hội bàn, Cơ Mật Viện làm tờ trình, đến khi Khâm Sứ phê chuẩn xong mới trình lên Vua đóng ấn và ban bố. Tòa Khâm Sứ Trung Kỳ⁽¹⁷⁾ là cơ quan trợ giúp cho khâm sứ.

2. Tỉnh

Đứng đầu tỉnh lớn (như Bình Định, Nghệ An, Quảng Nam, Thanh Hóa) là Tổng Đốc. Phụ trách thuế là Bố Chánh. Phụ trách tư pháp là Án Sát.

Đứng đầu tỉnh bậc trung (như Hà Tĩnh) là Tuần Vũ (Tuần Phủ), có Bố Chánh và Án Sát phụ giúp.

Đứng đầu tỉnh nhỏ là Tuần Vũ, có Án Sát phụ giúp (như Khánh Hòa, Quảng Trị), hoặc chỉ có Bố Chánh phụ trách chung và thêm Án Sát phụ giúp (như Bình Thuận, Quảng Bình).

Đứng đầu phủ Thừa Thiên (nơi đặt kinh đô triều Nguyễn) là Phủ Doãn.

Mỗi tỉnh Trung Kỳ chia ra nhiều phủ. Mỗi phủ miền xuôi chia ra nhiều huyện. Mỗi phủ miền rừng núi chia ra nhiều

Dương Kinh Quốc, *Chính Quyền Thuộc Địa Ở Việt Nam Trước Cách Mạng Tháng Tám 1945*. Hà Nội: Nxb Khoa Học Xã Hội, 1988, tr. 155-158.

⁽¹⁵⁾ Résident Supérieur de l'Annam.

⁽¹⁶⁾ Conseil de Tôn Nhân.

⁽¹⁷⁾ Résidence Supérieure en Annam.

đạo và châu. Mỗi phủ, huyện, đạo, châu do Tri Phủ, Tri Huyện, Quản Đạo, Tri Châu nắm giữ.⁽¹⁸⁾

Các quan Nam Triều làm đầu tỉnh Trung Kỳ chịu sự chi phối của Công Sứ.⁽¹⁹⁾ Công Sứ (người Pháp) thay mặt Khâm Sứ tại Huế để nắm và chỉ đạo mọi hoạt động từ cấp tỉnh trở xuống. Phó Sứ⁽²⁰⁾ phụ tá cho Công Sứ ở các tỉnh lớn. Tòa Công Sứ⁽²¹⁾ là cơ quan trợ giúp cho Công Sứ.

3. Xã, Tổng

Đứng đầu mỗi xã là Lý Trưởng, có Phó Lý trợ giúp. Nhiều xã hợp thành tổng do Chánh Tổng và Phó Tổng phụ trách.

4. Thành phố Đà Nẵng

Do Nghị Định ngày 24-5-1889 của Toàn Quyền Đông Dương Étienne Antoine Guillaume Richaud,⁽²²⁾ Đà Nẵng là thành phố cấp hai⁽²³⁾ cũng như Chợ Lớn (do Nghị Định ngày 20-10-1879 của Thống Đốc Nam Kỳ Le Myre de Villiers). Ngoài ra, ba thành phố cấp một⁽²⁴⁾ là Hà Nội, Hải Phòng (đều do Sắc Lệnh ngày 19-7-1888 của Tổng Thống Marie François Sadi Carnot) và Sài Gòn (do Sắc Lệnh ngày

⁽¹⁸⁾ Dương Kinh Quốc, *Chính Quyền Thuộc Địa Ở Việt Nam Trước Cách Mạng Tháng Tám 1945*, tr. 161-162.

⁽¹⁹⁾ Résident.

⁽²⁰⁾ Résident adjoint.

⁽²¹⁾ Résidence Provinciale.

⁽²²⁾ Nhiệm kỳ từ tháng 4-1888 đến 31-5-1889.

⁽²³⁾ Municipalité de 2è classe.

⁽²⁴⁾ Municipalité de 1ère classe.

08-01-1877 của Tổng Thống Patrice Mac-Mahon).

Đứng đầu thành phố Đà Nẵng là Đốc Lý⁽²⁵⁾ – người Pháp – do Khâm Sứ đề nghị và Toàn Quyền Đông Dương bổ nhiệm. Ủy Ban Thành Phố⁽²⁶⁾ giúp việc cho Đốc Lý. Mọi quyết định của Ủy Ban này trước khi thi hành phải thông qua Khâm Sứ.⁽²⁷⁾

II. TRƯỚC KHI CAO ĐÀI TRUYỀN RA, TRUNG KỲ RẤT RỐI REN

Những năm đầu thế kỷ 20, Trung Kỳ rất rối ren vì liên tiếp nổi lên nhiều phong trào yêu nước chống thực dân Pháp. Chẳng hạn, năm 1904 chí sĩ Phan Bội Châu (1867-1940) đã cùng hai mươi đồng chí họp tại tỉnh Quảng Nam để thành lập Duy Tân Hội.

Chưa thể liệt kê đầy đủ các sự kiện nơi đây, nhưng hãy tạm nêu khái quát hai trường hợp rất nổi tiếng mà thực dân Pháp và Nam Triều từng nhắc tới trong lệnh cấm đạo Cao Đài ở Trung Kỳ.

1. Võ Trứ (?-1898) và Trần Cao Vân (1866-1916)

Võ Trứ sinh khoảng năm 1855 hay 1860, người làng Nhơn Ân, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Tham gia phong trào Cần Vương của Mai Xuân Thưởng (1885). Việc lớn thất bại, ông lên núi trốn, rồi ẩn tu trong một chùa nhỏ ở huyện Đồng Xuân (tỉnh Phú Yên). Sau này ông kết hợp cùng Trần Cao Vân mưu việc chống Pháp. Năm 1898, cuộc

⁽²⁵⁾ Maire.

⁽²⁶⁾ Commission Municipale.

⁽²⁷⁾ Dương Kinh Quốc, *Chính Quyền Thuộc Địa Ở Việt Nam Trước Cách Mạng Tháng Tám 1945*, tr. 177.

khởi nghĩa ở Phú Yên thất bại, ông bị thực dân Pháp xử tử.⁽²⁸⁾

Trần Cao Vân tên thật là Trần Công Thọ, còn có tên khác là Trần Cao Đệ, biệt hiệu Hồng Việt, bí danh Chánh Minh, biệt danh là Bạch Sĩ. Ông người làng Tư Phú, tổng Đa Hòa, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Năm 1916 ông cùng Thái Phiên và Vua Duy Tân⁽²⁹⁾ âm mưu khởi nghĩa kháng Pháp. Việc lớn thất bại, Vua bị đày ra đảo Réunion ở Ấn Độ Dương, còn Trần Cao Vân bị chém.⁽³⁰⁾

Đặc điểm của hai nhà ái quốc họ Võ, họ Trần là mọi hoạt động tuyên truyền, đi lại các nơi để chiêu tập nghĩa binh, thu phục nhân tâm... đều che giấu dưới hình thức tín ngưỡng dân gian:

- Võ Trứ thường khoác áo nhà sư đi cho thuốc cứu bệnh dịch.

- Trần Cao Vân làm đạo sĩ kiêm thầy phong thủy.

2. Trung Kỳ dân biến (1908)

Trung Kỳ dân biến là phong trào tự phát của nông dân miền Trung đứng lên đòi hỏi thực dân Pháp và Nam Triều phải giảm sưu,⁽³¹⁾ giảm thuế. Diễn biến có những mốc

⁽²⁸⁾ <http://thuvienbinhdinh.com/tvbd/diachi>

⁽²⁹⁾ Là con Vua Thành Thái, Nguyễn Phước Vĩnh San (sinh năm 1900) tại vị chín năm (1907-1916). Cựu hoàng mất vì tai nạn máy bay ở Cộng Hòa Trung Phi (1945).

⁽³⁰⁾ <http://www.xuquang.com/dialinhnk/danhnhan/trancaovan>

⁽³¹⁾ Xâu (*sưu* 蒐 hay 搜): Lao dịch công ích không được trả tiền công. Có thể nộp tiền cho địa phương thay cho việc đi làm xâu.

chính như sau:

Ngày 11-3-1908, tại tỉnh Quảng Nam, khoảng ba trăm nông dân bao vây Tòa Công Sứ ở Hội An.

Ngày 13-3, số người biểu tình càng tăng nhiều và đông hơn, tất cả dinh thự của quan lại cấp tỉnh đều bị bao vây.

Ngày 31-3, tại tỉnh Quảng Ngãi, đông đảo nông dân bao vây các công sở.

Ngày 09-4, tại phủ Thừa Thiên, nông dân biểu tình ở Huế.

Ngày 16-4, tại tỉnh Bình Định, có khoảng bốn trăm người bao vây các công sở trong lúc mấy ngàn nông dân tuần hành khắp tỉnh.

Quyền Toàn Quyền Đông Dương Louis Alphonse Bonhoure⁽³²⁾ cho điều quân chính quy Pháp từ Bắc Kỳ vào dẹp phong trào. Lính Pháp xả súng bắn thẳng vào đám đông. Mặt khác, lính Pháp chốt chặn ở Vinh, Nghệ An, Hà Tĩnh để phong trào không tiếp tục lan rộng.

Mãi đến ngày 05-8-1908 tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương là Piel mới cho triệt thoái hết binh lính trở về Bắc Kỳ.⁽³³⁾

Chí sĩ Phan Châu Trinh (1872-1926) viết *Trung Kỳ Dân Biểu Tụng Oan Thĩ Mạt Ký* kể rõ sự kiện này.

Trung Kỳ dân biến được xem là kết quả trực tiếp của

⁽³²⁾Louis Alphonse Bonhoure (1865-1909) làm Quyền Toàn Quyền từ tháng 02-1907 đến tháng 9-1908.

⁽³³⁾ Dương Kinh Quốc, *Chính Quyền Thuộc Địa Ở Việt Nam Trước Cách Mạng Tháng Tám 1945*, tr. 310-311.

công cuộc vận động duy tân và dân quyền của Phan Châu Trinh và các sĩ phu cùng chí hướng. Vì thế, mặc dù Phan Châu Trinh không trực tiếp tổ chức và lãnh đạo Trung Kỳ dân biến, Khâm Sứ Trung Kỳ Fernand Lévecque⁽³⁴⁾ đã gửi công điện ngày 29-3-1908 yêu cầu Thống Sứ Bắc Kỳ⁽³⁵⁾ Louis Jules Morel⁽³⁶⁾ bắt Phan chí sĩ ngày 10-4-1908 rồi áp giải về Huế kết án.

III. NAM TRIỀU VÀ THỰC DÂN PHÁP Ở TRUNG KỲ KHÔNG NGỪNG CẤM ĐẠO CAO ĐÀI

Những biến động, rối ren liên tiếp ở Trung Kỳ đầu thế kỷ 20 khiến cho ngay từ khi đạo Cao Đài vừa mới ra đời ở Nam Kỳ được hai năm (1926-1928) thì thực dân Pháp và Nam Triều đã sớm tìm nhiều cách ngăn chặn không cho đạo Cao Đài phát triển ra Trung Kỳ.

Liệt kê theo trình tự thời gian, mười hai sự kiện sau đây bao gồm các lệnh cấm đạo ban hành từ trung ương (Huế) cùng với những vụ đàn áp ở địa phương là hậu quả của chính sách cấm đạo.

1. Thứ Năm 26-01-1928 (04-01 Mậu Thìn)

Thông Tư ngày 04-01 năm Bảo Đại thứ Ba cấm truyền đạo Cao Đài ở Trung Kỳ. Nội dung như sau:

“*Cơ Mật Viện thông tư các nha tại kinh đô và các phủ, tỉnh, đạo tại ngoại:*

⁽³⁴⁾ Nhiệm kỳ của Lévecque: 1906-1908.

⁽³⁵⁾ Résident Supérieur du Tonkin.

⁽³⁶⁾ Nhiệm kỳ 1907-1909.

Chiếu theo khoản thứ 13 trong hòa ước năm 1884, thời được truyền giáo giảng giáo trong bản quốc duy giáo Thiên Chúa mà thôi, ấy là thuộc về đồng tôn và các ông giám mục, linh mục, giáo sĩ về giáo La Mã⁽³⁷⁾ mới được truyền thọ giáo pháp.

Gần đây nghe được có tân giáo tức là hội Tin Lành và đạo Cao Đài truyền giáo tại xứ Nam Kỳ đã nhiều, mới đây đã tràn ra vài tỉnh phía Nam Trung Kỳ, nếu hai giáo ấy truyền bá càng ngày càng nhiều, người tin theo càng ngày càng đông, thời những kẻ hiểu sự không khỏi mượn đó mà làm rối loạn cuộc trị an trong bản hạt, mà nhơn dân phải mắc lầm, tức như tụi Võ Trứ và Trần Cao Vân năm trước đều nhơn sự truyền giáo mà phiến loạn, cho đến họa cập bình dân thiệt là gương trước mắt.

Vậy nên thương đồng với với các quan công sứ, cảm chỉ tân giáo ấy và đạo Cao Đài, chớ cho truyền bá lưu hành trong hạt Trung Kỳ; hễ không tuân thời chiếu luật nghĩ trị. Khoản này đã thương quý Khâm Sứ đại thần ý hiệp. Vậy nên thông tư cho các quan biết mà làm.”⁽³⁸⁾

Thông Tư trên ban hành lúc Bảo Đại còn đang học ở Pháp (từ năm 1922). Cuối năm 1925 Vĩnh Thụy về Huế chịu tang Khải Định, rồi lên ngôi lấy hiệu Bảo Đại (08-01-1926), xong lại trở qua Pháp học tiếp cho đến tháng 9-1932 mới trở về Việt Nam.

⁽³⁷⁾ Tức là Roman Catholic Church.

⁽³⁸⁾ *Bulletin Officiel en Langue Indigène (Trung Kỳ Bảo Hộ Quốc Ngữ Công Báo)* số I, năm 1928, tr. 6; hoặc hồ sơ J.939, Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia 2.

2. Chủ Nhật 20-5-1928 (02-4 Mậu Thìn)

Khâm Sứ Trung Kỳ Jules Friès⁽³⁹⁾ ra Nghị Định số 1321 cấm quyền *Thánh Ngôn Thần Tiên Đại Pháp (Messages des Grands Esprits de France)* do Thái Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Thơ (1873-1950) xuất bản tại Sài Gòn, tiếng Pháp và dịch quốc ngữ. Khoản thứ Nhất của Nghị Định này nói rõ rằng: “không cho đem sách ấy thu nhập, truyền bá, phát mại và tàng trữ trong hạt xứ Trung Kỳ.”

Nghị Định số 1321 cũng đã được Cơ Mật Viện thông tư cho các bộ, nha tại Kinh và các tỉnh xứ Trung Kỳ ngày 13-4 năm Bảo Đại thứ Ba.⁽⁴⁰⁾

3. Thứ Tư 06-3-1929 (25-01 Kỷ Tỵ)

Thông Tri số 40 ngày 25-01 năm Bảo Đại thứ Tư cấm theo đạo Cao Đài và truyền đạo Cao Đài hay “Phật Giáo chân hưng” ở Trung Kỳ.⁽⁴¹⁾

Một số sử liệu Cao Đài cho biết trong năm 1929 Thái Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Thơ (1873-1950) ra Huế, sau đó Thượng Giáo Sư Vương Quan Kỳ (1880-1939) ra tỉnh Bình Định truyền đạo. Cả hai tiền bối đều thất bại vì lệnh cấm đạo liên tiếp trong hai năm 1928-1929 của Bảo Đại (vẫn đang ở Pháp).

⁽³⁹⁾ Nhiệm kỳ 1927-1928. Kế nhiệm là Aristide Eugène Le Fol.

⁽⁴⁰⁾ *Bulletin Officiel en Langue Indigène (Trung Kỳ Bảo Hộ Quốc Ngữ Công Báo)* số VII, năm 1928, tr. 100; hoặc hồ sơ J.939, Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia 2.

⁽⁴¹⁾ *Bulletin Administratif de l'Annam (Tạp San Hành Chánh Trung Kỳ)*, số 12, Huế: 10-7-1935, tr. 801-802.

4. Năm 1932 (Nhâm Thân)

Giáo Sư Thái Gấm Thanh (Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh) ra tỉnh Quảng Nam truyền đạo, bị bắt và trục xuất về Nam.

Hai thanh niên làng Bất Nhị (phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam) là Lê Văn Liêm (1908-1934, con ông Lê Văn Hội và bà Trần Thị Cải, tức Mục Cưu) và Trần Công Ban (1906-1977, con ông Xã Xước, tức Trần Công Trác) vào làm ăn ở Sài Gòn, rồi cùng nhập môn ở thánh tịnh Bồng Lai (Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương) của Cao Đài Tiên Thiên. Năm 1932, hai vị Liêm và Ban về quê truyền đạo, bị bắt... Bà Mục Cưu phải bán gia sản, chuyển gia đình vào Nam.⁽⁴²⁾

5. Thứ Tư 19-6-1935 (19-5 Ất Hợi)

Từ Huế, Thượng Thư Bộ Lễ Tôn Thất Quảng gọi các quan tỉnh Trung Kỳ Thông Tri (tiếng Pháp) số 1104, ngày 19-6-1935, nội dung như sau:

“Nhiều tỉnh vừa mới báo cáo cho tôi biết về hoạt động của các người truyền đạo Cao Đài trong dân An Nam ở Trung Kỳ. Về vấn đề này, tôi muốn nhắc nhở các ông rằng việc theo đạo Cao Đài và truyền đạo Cao Đài hay ‘Phật Giáo chấn hưng’ vẫn còn bị cấm ở Trung Kỳ, chiếu theo các quy định vẫn còn hiệu lực của Thông Tri số 40 ngày 25 tháng Giêng năm Bảo Đại thứ Tư (ngày 06-3-1929), và

⁽⁴²⁾ Các sự kiện về các đoàn truyền giáo từ Nam Kỳ ra Trung Kỳ chủ yếu căn cứ theo *Hồi Ký* (bản thảo 1982) của tiền bối Thanh Long Lương Vĩnh Thuật, Báo Pháp Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

những người vi phạm các quy định đó sẽ bị truy tố. Tôi yêu cầu các ông xem xét kỹ việc các Tri Phủ, Tri Huyện dưới quyền thông báo cho dân chúng biết về lệnh cấm này và các quy định của Thông Tri này phải được chấp hành nghiêm ngặt.

“Qua các quan Công Sứ ở các tỉnh, xin các ông vui lòng báo cáo ngay cho tôi biết về bất kỳ một biểu hiện nào có tính cách Cao Đài.”

Trước khi ban hành, Thông Tri này được Đồng Lý Văn Phòng Patau (được ủy quyền thay mặt Khâm Sứ Trung Kỳ Maurice Fernand Graffeuil) duyệt ở Huế ngày 22-6-1935.⁽⁴³⁾

6. Tháng 7-1935 (tháng 6 Ất Hợi)

Sau khi khánh thành thánh tịnh Thanh Quang (phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), hai tiền bối Trần Công Ban (1906-1977) và Nguyễn Quang Châu (1912-1955) bị nhà cầm quyền địa phương hỏi cung và phạt mỗi người hai tháng tù treo.⁽⁴⁴⁾

⁽⁴³⁾ *Bulletin Administratif de l'Annam* (Tạp San Hành Chánh Trung Kỳ), số 12, Huế: 10-7-1935, tr. 801-802. (Diệu Nguyên dịch)

⁽⁴⁴⁾ Cuối năm 1933 (Quý Dậu), thánh tịnh Đại Thanh được thành lập tại quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định. Đây là thánh tịnh số 5 trong bảy mươi hai thánh tịnh của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên (theo *Tam Hoàng Thiên Kinh*). Tại đây, bốn đồng nam là Thanh Long (Lương Vĩnh Thuật, 1918-1982), Bạch Phụng (Lê Văn Phụng, 1915-1935, em của Lê Văn Liêm), Kim Quy (Lê Văn Qui, 1917-1935, em của Lê Văn Liêm) và Xích Lân (Trần

7. Tháng 8-1936 (tháng 7 Bính Tý)

Sau khi an vị thánh sở tại làng Trung Lộc, huyện Quế Sơn (tỉnh Quảng Nam), hai tiền bối Trần Công Ban và Nguyễn Quang Châu bị bắt, bị kết án ba tháng tù giam.

8. Thứ Bảy 27-3-1937 (15-02 Đinh Sửu)

Bảo Đạo Cao Triều Phát (1889-1956), chương quản Hiệp Thiên Đài Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo, ra tỉnh Quảng Nam. Là cựu nghị viên Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ (*Conseil Colonial de Cochinchine*), với tên tuổi của một nhân sĩ miền Nam, tiền bối có nhiệm vụ ngoại giao với nhà cầm quyền địa phương để giúp tin đồ Cao Đài ở

Công Sĩ, 1920-1947, em của Trần Công Ban) được Ôn Trên tuyển chọn lập thành nhóm đồng tử Tứ Linh, chuẩn bị ra Trung truyền đạo.

Mùa thu năm 1934 (Giáp Tuất), đoàn truyền giáo Trung Kỳ được thành lập, tiền bối Trần Công Ban làm trưởng đoàn. Ngoài nhóm đồng tử Tứ Linh còn có hai vị Trần Quang Châu (1915-2000) và Thân Đức Giang (sinh 1910, em rể của Lê Văn Liêm). Đoàn ra Trung ngày thứ Hai 22-10-1934 (15-9 Giáp Tuất). Tại quê nhà, do cha tiền bối Trần Công Ban là Trần Công Trác (tức Xã Xước) làm lý trưởng làng Bất Nhị (phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), và cũng nhờ cha tiền bối Trần Quang Châu là Trần Hoán làm chánh tổng Đa Hòa Thượng (phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), nên đoàn truyền giáo được che chở, yểm trợ, thoát khỏi bắt bớ. Đoàn đã độ được các tiền bối Nguyễn Quang Châu (thầy tu đạo Minh Sư), Nguyễn Đán (1905-1958), và Lê Trí Hiển (1879-1943, Quan Lộc Tự Khanh của Nam Triều về hưu)...

Trung Kỳ bớt phần bị đàn áp.⁽⁴⁵⁾

9. Thứ Tư 05-3-1939 (15-01 Kỷ Mão)

Nhân kỷ niệm năm năm hành đạo (1934-1939) của đoàn truyền giáo Trung Bắc, Đại Hội Vạn Linh được tổ chức tại thánh thất Trung Thành (Đà Nẵng). Nhưng nhà cầm quyền cản trở: Một số chức sắc bị bắt, kết án treo tù vài tháng tới hai năm. Thánh thất các nơi bị đóng cửa (như thánh thất Trung An, Trung Quang, Linh Bửu...).

10. Những năm 1940 (Canh Thìn) – 1943 (Quý Mùi)

Mức độ đàn áp đạo Cao Đài càng gia tăng khốc liệt trên cả nước. Nghị Định số 72 ngày 03-5-1940 của Toàn Quyền Đông Dương Joseph Jules Brévié⁽⁴⁶⁾ cấm treo cờ phướn có dấu hiệu chữ Vạn. Các thánh sở Cao Đài thường gắn chữ Vạn 卐 trên mái, nóc vì thế đều bị liên lụy. Lý do có lệnh cấm này vì trong Thế Chiến thứ Hai (1939-1945), lá cờ Đức Quốc Xã có dấu hiệu chữ Vạn nghiêng 卐.

Tại Trung Kỳ, các nhà lao Dakto (huyện Dakto, tỉnh Kon

⁽⁴⁵⁾ Cùng đi với tiền bối Cao Triều Phát có Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang (1870-1946, nguyên là Thái Lão Sư của đạo Minh Sư), chương quản Cửu Trùng Đài Hội Thánh Cao Đài Hậu Giang. Tiền bối Ngọc Chương Pháp có nhiệm vụ khác: thu nhận môn đồ và các phật đường đạo Minh Sư Trung Kỳ quy hiệp Cao Đài. Hai vị đi Trung theo lệnh dạy của Đức Cao Đài tại Tòa Thánh Cao Đài Hậu Giang vào Chủ Nhật 14-02-1937 (04-01 Đinh Sửu): “*Hai con trọng trách tâm thành, / Nhị ngoạt Thập Ngũ [rằm tháng Hai] thượng trình hưng Trung.*”

⁽⁴⁶⁾ Nhiệm kỳ từ 14-01-1937 đến 19-5-1940.

Tum), Trà Khê (huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi), Phú Bài (huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên), v.v... giam giữ nhiều tín đồ Cao Đài Trung Kỳ.

11. Tháng 4-1946 (tháng 3 Bính Tuất)

Các tiền bối Thanh Long Lương Vĩnh Thuật (1918-1982), Trần Quốc Luyện (1920-1994), và Huỳnh Thanh (1921-1985) rời Trung Kỳ ra thủ đô Hà Nội tiếp xúc Bộ Trưởng Nội Vụ Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947, đồng hương Quảng Nam) và Bộ Trưởng Tuyên Truyền Trần Huy Liệu (1901-1969) để tìm cách giải quyết các biện pháp mà chính quyền địa phương đang thi hành khiến cho tín đồ Cao Đài nhiều tỉnh miền Trung phải chịu nhiều ách nạn.⁽⁴⁷⁾

12. Chủ Nhật 06-8-1950 (23-6 Canh Dần)

Dụ số 10 gồm năm chương, bốn mươi lăm điều, do Quốc Trưởng Bảo Đại ký tại Vichy (Pháp). Mở đầu Chương thứ Nhất (Nguyên tắc), Điều thứ Nhất định nghĩa:

“Hội là hiệp ước của hai hay nhiều người thỏa thuận góp kiến thức hay hành lực một cách liên tiếp để theo đuổi mục đích không phải là phân chia lợi tức, như là mục đích thuộc về tế tự, tôn giáo, chính trị, từ thiện, khoa học, văn học, mỹ nghệ, tiêu khiển, thanh niên, thể thao và đồng nghiệp ái hữu.”

Kết thúc ở Chương thứ Năm (Tổng tắc), Điều thứ Bốn Mươi Bốn quy định: *“Chế độ đặc biệt cho các hội truyền*

⁽⁴⁷⁾ Xem thêm: Phạm Văn Liêm, *Cơ Duyên Và Tuổi Trẻ*. Hà Nội, Nxb Tôn Giáo, 2012, tr. 61. Quyển 10 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

giáo Thiên Chúa và Gia Tô và các Hoa kiều lý sự hội sẽ ấn định sau.”

Như vậy, Dụ số 10 đã xem các tôn giáo không phải Thiên Chúa Giáo đều là “hội” (*associations, societies*). Nói cách khác, vì Dụ này mà đạo Cao Đài bị nhà cầm quyền kỳ thị tín ngưỡng.

Dụ số 10 sau đó được hướng dẫn ở Thông Tư số 34-PTT/CP ngày 20-9-1950 của Phủ Thủ Tướng, lại được hướng dẫn thêm ở Thông Tư số 1036PC ngày 07-11-1950 của Thủ Hiến Trung Việt gọi các Tỉnh Trưởng và Thị Trưởng ở Trung Việt.⁽⁴⁸⁾

IV. NHÌN LẠI VÀ SUY GẪM

Mười hai sự kiện chọn lọc liệt kê ở phần III trên đây là những mốc quan trọng trong lịch sử truyền đạo Cao Đài ra miền Trung. Ôn lại như thế để có thể suy gẫm về con đường phát triển của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (giáo quyền trung ương đặt tại Đà Nẵng). Con đường ấy đã được hàng hàng lớp lớp những người con áo trắng miền Trung chung sức xây đắp nên với những viên đá rất đẹp, rất bền bỉ mà mọi thử thách của nhân tâm cùng thế sự chỉ làm tăng thêm vẻ sáng đẹp và tính bền chắc của phẩm chất.

⁽⁴⁸⁾ *Công Báo Việt Nam* xuất bản ngày thứ Bảy, năm thứ 3, số 33, ngày 19-8-1950, tr. 434-437; hoặc hồ sơ J.337 và J.678, Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia 2.

Khi viết về việc cấm đạo, một vài sử liệu Cao Đài có nhắc tới Dụ số 10 của Bảo Đại và cho rằng Dụ số 10 (?) ra lệnh “*Nhất thiết Cao Đài thư tịch bất đắc truyền bá Trung Kỳ*”. Không rõ đây là “Dụ số 10” do Bảo Đại ban hành năm nào.

Chủ Nhật 08-7-1956 (01-6 Bính Thân) tại Đà Nẵng đã long trọng thiết đại lễ lạc thành Trung Hưng Bửu Tòa (nay ở số 63 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) và chính thức thành lập Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, thay cho danh xưng trước đây là Cơ Quan Truyền Giáo Trung Việt. Bấy giờ Hội Thánh này có khoảng một trăm ngàn tín đồ và năm mươi thánh thất.

Theo Ngô Bái Thiên,⁽⁴⁹⁾ trước tháng 4-1975 Hội Thánh Truyền Giáo đã thiết lập được khoảng từ tám mươi đến một trăm thánh sở (thánh thất, nhà tu...) dưới sự cai quản của khoảng bốn ngàn chức sắc, chức việc. Về mặt tổ chức, sau tháng 4-1975, Hội Thánh Truyền Giáo không bị giải thể, chỉ bị thu hẹp hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành. Nhờ vậy thực lực Hội Thánh hầu như vẫn được bảo toàn.

Tính đến ngày 31-12-1999, ngoài cơ sở trung ương là Trung Hưng Bửu Tòa, Hội Thánh Truyền Giáo có năm mươi một cơ sở ở hai thành phố và mười một tỉnh, với gần ba trăm chức sắc, một ngàn năm trăm bốn mươi chức việc và khoảng năm mươi ngàn tín đồ. Hội Thánh cũng có bốn văn phòng đại diện tại các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Theo *Báo Cáo Tổng Kết Đạo Sự 1996-2000*, Hội Thánh Truyền Giáo đã thiết lập được một hệ thống chặt chẽ từ trung ương đến các xã, trải rộng khắp mười sáu tỉnh, thành phố (từ ven biển miền Trung, Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và Sài Gòn), với năm mươi ba họ đạo và bốn cơ sở

⁽⁴⁹⁾ *Đạo Cao Đài Trong Khoảng Ba Mươi Năm Qua (1975-2003)*. Bản thảo, 58 trang A4, tháng 12-2003, tr. 26.

đạo.⁽⁵⁰⁾

Hiện nay, theo số liệu thu thập vào tháng 6-2012, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài có được:

- Sáu mươi một họ đạo (với họ đạo Trung Hải mới thành lập vào tháng 4-2012 tại phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng).

- Mười cơ sở đạo.

- Lập được năm văn phòng đại diện Hội Thánh tại bốn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi và thành phố Hồ Chí Minh.

- Hội Thánh thiết lập được một hệ thống từ trung ương đến các xã trải rộng khắp mười bảy tỉnh, thành phố.

Các con số thống kê lược kể trên đây phản ánh phần nào những thành quả ngày càng tăng lên một cách đều, chắc và mang nhiều tín hiệu lạc quan. Niềm lạc quan này có những cơ sở nhất định mang tính di sản truyền thống của đất nước và con người miền Trung, mà Ngô Bái Thiên có lần cảm nhận về những ưu thế của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài như sau:

“Cái tố chất ‘khai phá, gan góc, kiên nhẫn, chịu thương chịu khó...’ vốn là cá tính lưu truyền của người dân miền Trung từ hàng mấy ngàn năm vẫn đang tiềm tàng hay tràn chảy trong cộng đồng Truyền Giáo Cao Đài. Có lẽ đây cũng là một yếu tố mang tính bản sắc để giải thích vì sao trong hoàn cảnh khó khăn, Hội Thánh Truyền Giáo Cao

⁽⁵⁰⁾ Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, *Đại Hội Nhân Sinh Lần Thứ Hai*. Đà Nẵng: 21-7-2001, tr. 1-12.

Đài vẫn vượt lên được và tăng trưởng vững chắc.

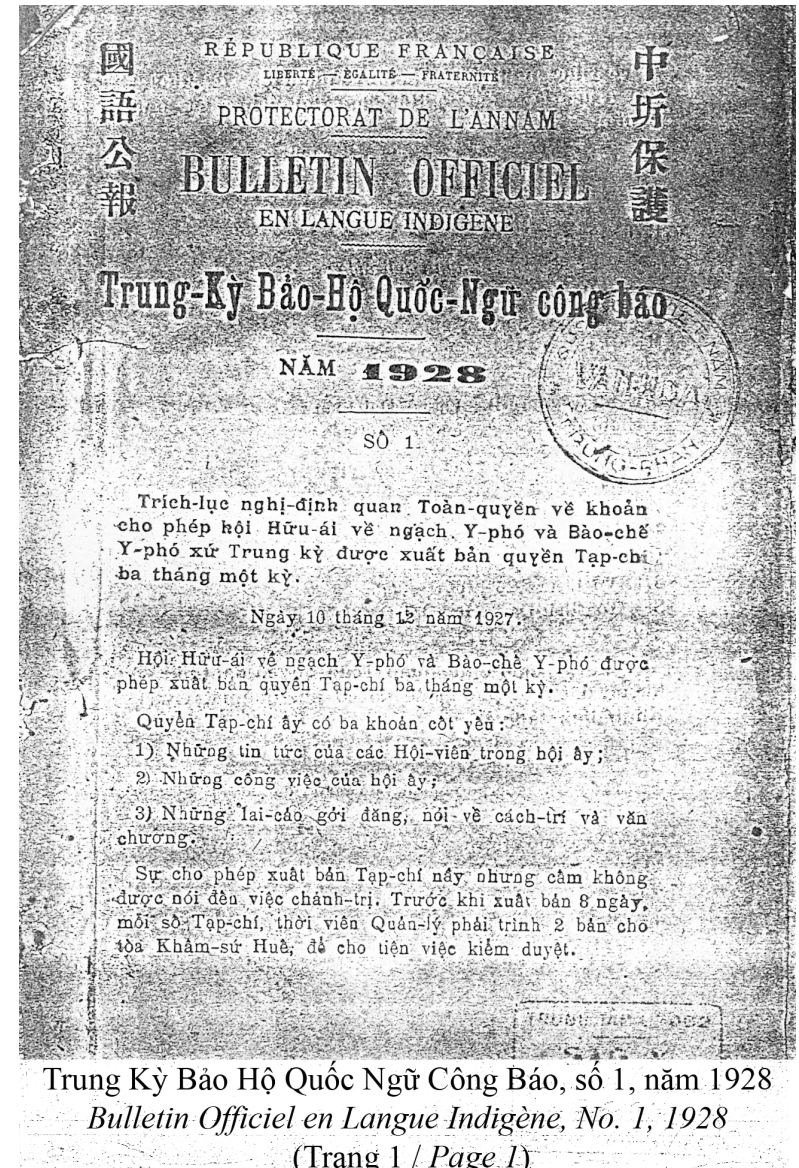
Đa số tín đồ là nông dân, dân nghèo thành thị, phần lớn phải tha hương lập nghiệp. Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ chức sắc, tín đồ là trí thức, viên chức, giáo viên, tiểu thương, tiểu chủ, do đó họ rất nhạy bén, năng động.”⁽⁵¹⁾

Quả thật, tất cả những gì hôm nay có được đều là bông trái do công dày của biết bao tiền bối khai sơn phá thạch. Các vị đã liên tục ươm trồng, vun tưới bằng tâm chí can trường, với máu thịt sắt son của bản thân, dòng tộc, xóm làng. Sau hơn nửa thế kỷ, dẫu chưa hết những khó khăn chướng ngại, nhưng bước đường tương lai của Hội Thánh Truyền Giáo đang có thêm nhiều thuận lợi hơn trong nỗ lực hoàn thành sứ mạng hoằng đạo và đồng thời tiếp tục định hướng góp phần thúc đẩy tiến trình xây dựng một Hội Thánh Cao Đài duy nhất như hoài bão của các tiền bối miền Trung.⁽⁵²⁾

*Phú Nhuận, 17-3-2006
Bổ sung tháng 6-2012*

⁽⁵¹⁾ Đạo Cao Đài Trong Khoảng Ba Mươi Năm Qua (1975-2003), tr. 27.

⁽⁵²⁾ “Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài là một cộng đồng Cao Đài có tinh thần phá bỏ óc phân chia chi phái để thống nhất chi phái Cao Đài, do đó trong các phong trào vận động thống nhất chi phái như Liên Hòa Tổng Hội (1936-1937), Cao Đài Thống Nhất (1951- 1963), họ đều có mặt.” Ngô Bái Thiên, Đạo Cao Đài Trong Khoảng Ba Mươi Năm Qua (1975-2003), tr. 27.



Tờ thông-tư về giáo Tin-lành và đạo Cao-đài không được đem truyền bá lưu hành tại xứ Trung-kỳ.

Ngày 4 tháng 1 năm Bảo-đại thứ 3

Cơ-mật viện thông-tư các nha tại kinh và các phủ tỉnh đạo tại ngoài:

Chiều theo khoản thứ 13 trong hòa ước năm 1884, thời được truyền giáo giảng giáo trong bảo-quốc, duy giáo Thiên-chúa mà thôi, ấy là thuộc về đồng-tôn và các ông Giám-mục, Linh-mục, giáo sĩ về giáo La-mã mới được truyền thọ giáo pháp.

Gần đây nghe được có Tân-giáo « tức là hội Tin-lành » và đạo Cao-đài truyền giáo tại xứ Nam-kỳ đã nhiều, mới đây đã tràn ra vài tỉnh phía Nam-Trung-kỳ, nếu hai giáo ấy truyền bá càng ngày càng nhiều, người tin theo càng ngày càng đông, thời những kẻ hiểu-sự không khỏi mượn đó mà làm rối loạn cuộc trị-an trong bán-hạt, mà hơn dân phải mắc lầm, tức như tại Võ-Trứ và Trấn-cao-Vân năm trước đều hơn sự truyền giáo mà phiền loạn, cho đến họa cập bình-dân thiệt là gương trước mắt.

Vậy nên thương đồng với các quan Công-sứ, cầm chỉ Tân-giáo ấy và đạo Cao-đài, chớ cho truyền bá lưu hành trong hạt Trung-kỳ; hệ không tuân thời chiếu luật nghị trị, Khoản này đã thương qui Khâm-sứ đại-thần ý hiệp. Vậy nên thông tư cho các quan biết mà làm.

Trung Kỳ Bảo Hộ Quốc Ngữ Công Báo, số 1, năm 1928
 Trang 6: Thông Tư cấm đạo Tin Lành và đạo Cao Đài
Bulletin Officiel en Langue Indigène, No. 1, 1928
 Page 6: Circular against Protestantism and Caodaism

REPUBLIQUE FRANÇAISE
 LIBERTÉ - ÉGALITÉ - FRATERNITÉ

BULLETIN ADMINISTRATIF
 DE
L'ANNAM

Le Bulletin Administratif de l'Annam paraît bimensuellement à Hué — Il comprend tous les actes intéressant l'Administration de l'Annam

ABONNEMENTS

INDOCHINE		FRANCE	
Un an.....	8\$00	Un an.....	20 Fr.
Six mois.....	4\$50	Six mois.....	11 Fr.

SOMMAIRE DU 15 AU 30 JUIN 1935

NUMÉROS	DATES	ANALYSE	PAGES
		PARTIE OFFICIELLE	
		RÉSIDENCE SUPÉRIEURE	

Bulletin Administratif de l'Annam
 (Tập San Hành Chánh Trung Kỳ), số 12, Huế: 10-7-1935
 Trang bìa / Cover of the Bulletin Administratif du l'Annam

Ministère des Rites

N° 1104

Huế le 19 Juin 1935.

CIRCULAIRE

Le Ministre des Rites

à Messieurs les Mandarins Provinciaux en Annam

Plusieurs provinces m'ont rendu compte récemment d'une certaine activité de la part de propagandistes caodaïstes auprès de la population annamite du Trung-Ky. Je tiens à ce sujet à vous rappeler que la pratique et la propagande du Caodaïsme ou bouddhisme rénové demeurent interdites en Annam en vertu des dispositions de la circulaire du Conseil du Co-Mat N° 40 du 25ème jour du 1er mois de la 4ème anné de Sa Majesté Bao-Dai (6 Mars 1928) qui est toujours en vigueur, et qu'en conséquence les contrevenants s'exposent à des poursuites judiciaires. Je vous prierai de vouloir bien veiller à ce que MM. les Chefs de circonscription placés sous vos ordres avertissent la population de cette interdiction et que les dispositions de cette circulaire soient strictement appliquées.

Vous voudrez bien me rendre compte aussitôt en prévenant MM. les Résidents des provinces, de toute manifestation ayant un caractère caodaïte.

Vu : *Signé* : TON-THAT-QUANG

Huế, le 22 Juin 1935

P. le Résident Supérieur en Annam et p. d.

L'Administrateur Directeur des Bureaux,

Signé : PATAU

Bulletin Administratif de l'Annam, No. 12, Huế 10 Jul 1935
(Tập San Hành Chánh Trung Kỳ), số 12, Huế: 10-7-1935
Ghép trang 801-802 / Pages 801-802 (joined)

CÔNG - BÁO VIỆT - NAM

<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 15%;">13 tháng 8 1950</td> <td style="width: 65%;">NGHỊ-ĐỊNH số 197-PT/TK về hạn-lực hai nghị-định số 160 và 161-VP/TK ngày 13 tháng bảy năm 1950 bởi một số nhân-viên bộ ngoại-giao.</td> <td style="width: 20%; text-align: right;">443</td> </tr> <tr> <td>14 tháng 8 1950</td> <td>NGHỊ-ĐỊNH số 24-NB/NTT cho phép Ông Tạ-thức-Tông xuất-bản tại Quảng-trị tờ báo Việt-ngã "Thông-Tin Quảng-Trị".</td> <td style="text-align: right;">444</td> </tr> <tr> <td>14 tháng 8 1950</td> <td>NGHỊ-ĐỊNH số 55-NB/NTT giới-hạn hai tháng nghị-định cho phép liêh-mục Trần-Khiết xuất-bản báo "Công-Lý".</td> <td style="text-align: right;">445</td> </tr> </table>	13 tháng 8 1950	NGHỊ-ĐỊNH số 197-PT/TK về hạn-lực hai nghị-định số 160 và 161-VP/TK ngày 13 tháng bảy năm 1950 bởi một số nhân-viên bộ ngoại-giao.	443	14 tháng 8 1950	NGHỊ-ĐỊNH số 24-NB/NTT cho phép Ông Tạ-thức-Tông xuất-bản tại Quảng-trị tờ báo Việt-ngã "Thông-Tin Quảng-Trị".	444	14 tháng 8 1950	NGHỊ-ĐỊNH số 55-NB/NTT giới-hạn hai tháng nghị-định cho phép liêh-mục Trần-Khiết xuất-bản báo "Công-Lý".	445	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">NHÂN-VIỆN</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">TRÍCH các NGHỊ-ĐỊNH hay QUYẾT-ĐỊNH</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">PHỤ-BẢN</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Bản dịch tiếng Pháp nghị-định số 188-Cab/MP ngày mùng 5 tháng tám năm 1950.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">YẾT-THỊ và THÔNG-CÁO</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Các yết-thị.</td> </tr> </table>	NHÂN-VIỆN	TRÍCH các NGHỊ-ĐỊNH hay QUYẾT-ĐỊNH	PHỤ-BẢN	Bản dịch tiếng Pháp nghị-định số 188-Cab/MP ngày mùng 5 tháng tám năm 1950.	YẾT-THỊ và THÔNG-CÁO	Các yết-thị.
13 tháng 8 1950	NGHỊ-ĐỊNH số 197-PT/TK về hạn-lực hai nghị-định số 160 và 161-VP/TK ngày 13 tháng bảy năm 1950 bởi một số nhân-viên bộ ngoại-giao.	443														
14 tháng 8 1950	NGHỊ-ĐỊNH số 24-NB/NTT cho phép Ông Tạ-thức-Tông xuất-bản tại Quảng-trị tờ báo Việt-ngã "Thông-Tin Quảng-Trị".	444														
14 tháng 8 1950	NGHỊ-ĐỊNH số 55-NB/NTT giới-hạn hai tháng nghị-định cho phép liêh-mục Trần-Khiết xuất-bản báo "Công-Lý".	445														
NHÂN-VIỆN																
TRÍCH các NGHỊ-ĐỊNH hay QUYẾT-ĐỊNH																
PHỤ-BẢN																
Bản dịch tiếng Pháp nghị-định số 188-Cab/MP ngày mùng 5 tháng tám năm 1950.																
YẾT-THỊ và THÔNG-CÁO																
Các yết-thị.																

CÔNG-VĂN CỦA CHÍNH-PHỦ

DU

DU số 10 ngày mùng 6 tháng tám năm 1950 quy-định thể-lập hội.

ĐỨC BẢO-ĐẠI, QUỐC-TRƯỞNG,

Chiều dụ số 1 ngày mùng 1 tháng bảy năm 1949 tổ-chức và điều-hành các cơ-quan công-quyển Việt-Nam,

Chiều dụ số 2 ngày mùng 1 tháng bảy năm 1949 tổ-chức quy-chế các công-sứ,

Chiều sắc-lệnh số 1-QT ngày mùng 5 tháng giêng năm 1950 thu-bôi sắc-lệnh số 1-CP ngày mùng 1 tháng giêng năm 1949,

Chiều sắc-lệnh số 35-QT ngày 27 tháng tư năm 1950 thu-bôi sắc-lệnh số 6-QT ngày 21 tháng giêng năm 1950,

Chiều sắc-lệnh số 37-QT ngày mùng 6 tháng năm năm 1950 ấn-định thành-phần Chính-phủ,

Chiều các luật-lệ hiện-hành về việc lập hội,

Chiều đề-nghị của Thủ-tướng Chính-phủ,

Sau khi hội-đồng tổng-trưởng đã thảo-luận,

DU :

Chương thứ nhất

Nguyên-tắc :

Điều thứ nhất. — Hội là hiệp-ước của hai hay nhiều người thỏa-thuận góp kiến-thức hay hành-lực một cách liên-tiếp để theo đuổi mục-dịch không phải là phân-chia lợi-tức, như là mục-dịch thuộc về tế-tư, tôn-giáo, chính-trị, tư-thiền, khoa-học, văn-học, mỹ-ngệ, tiêu-khiển, thanh-niên, thể-thao và công-nghiệp ái-hữu.

Muốn có hiệu-lực thì hội nào cũng phải hợp với nguyên-tắc chung của pháp-luật về hiệp-ước và nghĩa-vụ.

Điều thứ 2. — Các hội mục-dịch phi-pháp hay trái phong-tục đều vô hiệu-lực cả.

Điều thứ 3. — Hội-viên của hội lập vô thời-hạn hay có thời-hạn nhất-định vẫn có quyền ra hội bất cứ lúc nào, sau khi đã nộp đủ số tiền góp đã đến hạn nộp và tiền góp thuộc về năm xin ra hội.

Chương thứ hai

Các hội được phép thành-lập

Điều thứ 4. — Những hội nói ở điều thứ nhất đạo dụ này phải được tổng-trưởng bộ nội-vụ ra nghị-định cho phép thành-lập sau khi hội ý-kiến các thủ-hiến, theo như các thể-lệ định ở dụ này mới được hoạt-động.

Nếu hội chỉ hoạt-động trong phạm-vi một phần Việt-Nam thì thủ-hiến chiếu ủy-nhiệm của tổng-trưởng bộ nội-vụ mà ra nghị-định cho phép thành-lập ; sau khi cho phép, thủ-hiến phải trình tổng-trưởng bộ nội-vụ tư-chiếu.

Riêng đối với các hội thanh-niên và thể-thao, bộ-trưởng bộ thanh-niên thể-thao được xử-dụng những thẩm-quyền dành cho tổng-trưởng bộ nội-vụ nhưng phải ý-hip với tổng-trưởng bộ nội-vụ.

Điều thứ 5. — Những hội được phép thành-lập đều có tư-cách pháp-nhân theo thể-lệ dụ này.

Điều thứ 6. — Hội-viên của hội ở địa-phạt tỉnh nào thì những người sáng-lập phải đi đơn cho tổng-trưởng tỉnh ấy ; nếu ở các thành-phố thì đơn do thị-trưởng thu-nhận ; ở Sài-gòn-Chợ-lớn thì đơn do quận-trưởng Sài-gòn-Chợ-lớn thu-nhận.

Người sáng-lập hội phải đi 21 tuổi (tính theo dương-lịch) không can-án khinh-tội và trọng-tội.

Đơn xin phép phải đính theo 3 bản điều-lệ và bản tư-pháp lý-lịch của người sáng-lập hội.

Trong điều-lệ phải kê rõ các khoản sau này :

- 1) Mục-dịch của hội.
- 2) Tên hiệu của hội.
- 3) Hội-sở.
- 4) Hạn điều-ước.
- 5) Thể-lệ vào hội, ra hội và tục-xuất khỏi hội.
- 6) Nghĩa-vụ và quyền- lợi các hội-viên.
- 7) Tài-sản của hội.
- 8) Thể-lệ về động-sản và bất-động-sản của hội.
- 9) Họ, tên, tuổi các người sáng-lập.
- 10) Thể-lệ về việc cử và bãi những người quản-trị và quyền-hạn của các người ấy.

Dụ số 10 trên Công Báo Việt Nam, xuất bản ngày thứ Bảy, năm thứ Ba, số 33, ngày 19-8-1950 (trang 434)
Edict No. 10, Vietnam Official Gazette, the Third year, No. 33, Saturday, 19 August 1950 (page 434)

7) Bản kê khai các bất động sản, động sản và tài khoản của hội.

8) Bản trích lục biên bản đại hội đồng cho phép làm đơn xin Chính phủ công nhận là hội có ích chung.

Các bản nói ở điều này phải do những người ký đơn đoán nhận là đúng.

Điều thứ 37. — Đơn phải đệ trình quận trưởng Sài Gòn—Chợ lớn, thị trưởng, tỉnh trưởng sở quan.

Các viên chức ấy sẽ hội ý kiến hội đồng thị xã hoặc hội đồng hàng tỉnh, nếu có, rồi đệ hồ sơ lên thủ hiến. Thủ hiến sẽ chuyển đệ lên tổng trưởng bộ nội vụ và kèm theo một tờ tường trình nói rõ ý kiến của mình. Tổng trưởng bộ nội vụ sẽ khởi nghị dự thảo sắc lệnh đệ trình Quốc trưởng quyết định tại hội đồng tổng trưởng.

Điều thứ 38. — Hội được công nhận có ích chung có thể hành vi mọi việc về hồ luật mà điều lệ không cấm; nhưng hội chỉ có quyền chiếm hữu và tạo mãi các bất động sản cần thiết cho mục đích của hội thời. Tiền lưu trữ của hội phải đặt lại bằng phiếu ký danh quốc thái.

Hội có thể thầu nhận những tài sản mà hội được người ta tặng lúc sinh thời hay sau khi quá cố, nhưng phải do nghị định tổng trưởng bộ nội vụ cho phép.

Nếu trong những tặng vật có những bất động sản xét ra không cần thiết về việc hoạt động của hội thì các bất động sản ấy sẽ phải phát mãi theo cách thức và thời hạn định trong nghị định cho phép thầu nhận ấy. Phát mãi được bao nhiêu sẽ sung vào quỹ hội.

Hội không được nhận các của tặng vật bằng động sản hay bất động sản với điều kiện là người tặng vật vẫn được giữ quyền hưởng dụng.

Điều thứ 39. — Những quy tắc ở các điều thứ 8, 9, 10, 11, 12, 30 và 33 ở dự này đều thi hành cho cả hội được công nhận có ích lợi chung.

Chương thứ tư

Điều khoản chung áp dụng cho hội được phép thành lập và hội được công nhận có ích chung.

Điều thứ 40. — Khi hội tự ý giải tán, theo điều lệ mà giải tán, hoặc bị tòa án hay Chính phủ giải tán thì tài sản của hội sẽ được thanh toán và quy-dụng theo như điều lệ hội và nếu điều lệ không nói rõ thì việc thanh toán và quy-dụng ấy sẽ do đại hội đồng định đoạt.

Điều thứ 41. — Nếu điều lệ hội không định việc thanh toán và quy-dụng thì khi giải tán hội hay khi đại hội đồng quyết định tự ý giải tán mà không định việc thanh toán và quy-dụng tài sản của hội, thì tòa án chiếu lời từ của công tố viên có quyền cử một người quản tài.

Trong thời hạn do tòa án quyết định, người quản tài sẽ chiếu tập đại hội đồng để quyết định việc thanh toán và quy-dụng tài sản hội.

Nếu vì duyên cớ gì không chiếu tập được đại hội đồng thì người quản tài xin tòa án quyết định việc thanh toán và quy-dụng tài sản của hội.

Điều thứ 42. — Khi đại hội đồng quyết định về việc thanh toán và quy-dụng tài sản hội thì đại hội đồng không có quyền chia cho hội viên một phần nào lấy trong tài sản của hội quá phần hội viên đã góp vào hội mà được thu hồi theo điều lệ.

Chương thứ năm

Tổng tắc

Điều thứ 43. — Những luật lệ nào trái với đạo dụ này và nhất là đạo dụ số 73 ngày mồng 5 tháng bảy năm 1945 về việc lập nghiệp đoàn đều bãi bỏ đi cả.

Nghiệp đoàn nào đã thành lập rồi, phải tạm ngừng hoạt động và trong một thời hạn là một tháng, kể từ ngày ban bố dụ này ban quản trị của các nghiệp đoàn ấy, sẽ phải chiếu các thể thức lập hội do đạo dụ này ấn định mà hợp pháp hóa hội đó; nếu không sẽ coi như giải tán.

Điều thứ 44. — Chế độ đặc biệt cho các hội truyền giáo Thiên chúa và Gia-tô và các Hoa kiều Lý sự hội sẽ ấn định sau.

Điều thứ 45. — Dụ này sẽ đăng vào Công Báo và mang thi hành như quốc pháp.

Làm tại Vichy, ngày mồng 6 tháng tám năm 1950
B A O - Đ A I

Phó-thư :
T.L. Thủ-tướng Chính-phủ đi công-cán,
Tổng trưởng bộ tư-pháp
xử lý thường vụ,
NGUYỄN-KHẮC-VỆ

SẮC-LỆNH

SẮC-LỆNH số 69-TP ngày 15 tháng bảy năm 1950 thiết lập tại tỉnh Vinh-phúc-yên một tòa-án hòa-giải trong quyền.

ĐỨC BẢO-ĐẠI, QUỐC-TRƯỞNG.

Chiều dụ số 4 ngày mồng 1 tháng bảy năm 1949 tổ chức và điều hành các cơ quan công-quyền,
Chiều dụ số 2 ngày mồng 1 tháng bảy năm 1949 tổ chức quý-chế các công-tử,
Chiều dụ số 4 ngày 18 tháng mười năm 1949 tổ chức nhà tư-pháp quốc-gia.

Chiều sắc-lệnh số 1-QT ngày mồng 5 tháng giêng năm 1950 thu-hồi sắc-lệnh số 1-CP ngày mồng 1 tháng bảy năm 1949,
Chiều sắc-lệnh số 35-QT ngày 27 tháng tư năm 1950 thu-hồi sắc-lệnh số 6-QT ngày 21 tháng giêng năm 1950,

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỒ

ĐẠI ĐẠO, 3^È AMNISTIE DE DIEU EN ORIENT

法大仙神言聖

THÀNH NGÔN THẦN TIÊN ĐẠI PHÁP

MESSAGES
DES GRANDS ESPRITS
DE FRANCE

A. KARDEC, LÉON DENIS, RAYON

社版出清書太

NGUYỄN-NGỌC-THƠ THƯ VIỆN.

439, Rue Paul Blanchy, 439

SAIGON
1928

Bìa sách *THÀNH NGÔN THẦN TIÊN ĐẠI PHÁP*
42 trang + 5 trang ảnh phụ bản (14x21cm)
in tại Nhà in Tam Thanh của tiền bối Lê Thiện Phước
108-110 Place Maréchal Foch, Dakao, Sài Gòn

Dụ số 10 trên Công Báo Việt Nam, xuất bản ngày thứ Bảy, năm thứ Ba, số 33, ngày 19-8-1950 (trang 437)
Edict No. 10, Vietnam Official Gazette, the Third year,
No. 33, Saturday, 19 August 1950 (page 437)

CÙNG CHƯ ĐỘC GIÀ

Cuối kỳ Hạ-nguơn này, nhơn loại, vì miếng dĩnh chung, mỗi danh lợi mà giành giựt phân chia, chẳng kể đạo-lý, luân thường, xa lìa nguồn Tiên, nẻo Phật. Vì vậy mà mỗi Đạo qui báu ngàn năm đã thành ra nết thàng để dẫn khách trần vào nơi hang sâu vực thẳm.

ĐỨC NGỌC-HOÀNG-THƯƠNG-ĐỂ vì thương yêu nhơn loại, mở ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ, cốt để dìu dắt chúng sanh bước lên con đường cực lạc, tránh khỏi đọa luân hồi.

Đạo Trời mở rộng chẳng phải tại nước Nam mà thôi. ĐẮNG CHÍ-TÔN cũng có cho chư THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT gieo mỗi Đạo khắp cả toàn cầu.

Dưới đây xin trích lục và dịch ra quốc-âm ba bài Thánh-Ngôn của ĐỨC TỬ-BI dạy những người Lang-sa hầu đàn :

I

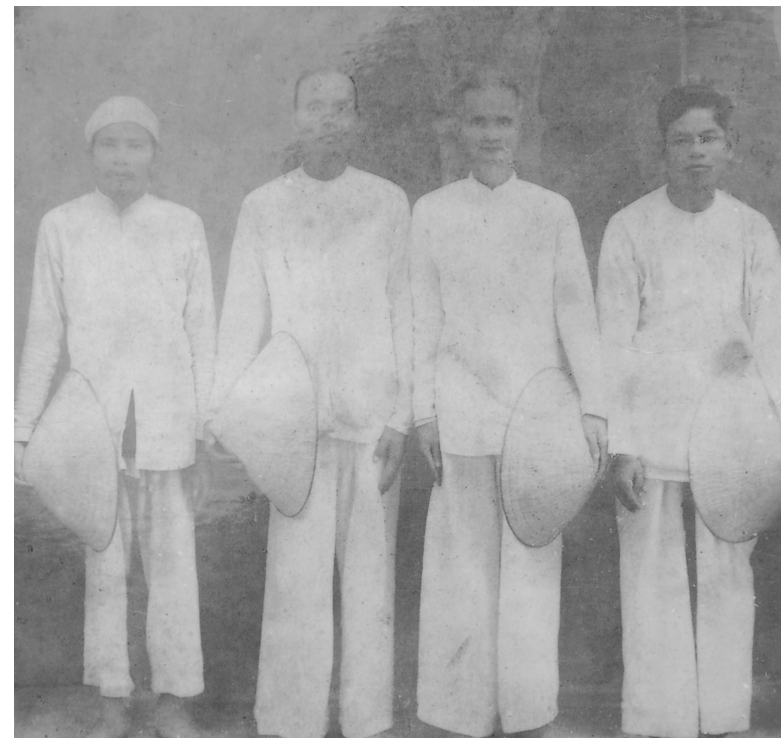
Tân-Định, ngày 17 tháng 9 năm Bình Dần
(Séance du Mercredi 17 Octobre 1926)

« DIEU TOUT PUISSANT

qui vient sous le nom de CAO-ĐAI pour enseigner
la Vérité en Annam.

« L'humanité souffre de toutes sortes de vicissitudes. J'ai envoyé ALLAN KARDEC, j'ai envoyé FLAMMARION comme j'ai envoyé ELIE et SAINT-JEAN BAPTISTE, précurseurs de l'avènement de JÉSUS-CHRIST ; l'un est persécuté et l'autre est tué. Et par qui ? Par l'humanité. Mon Fils

Trang 1 sách *THÁNH NGÔN THẦN TIÊN ĐẠI PHÁP* (1928)



1945: Bốn vị hướng đạo miền Trung trở về từ lao tù của thực dân Pháp. Từ trái sang: Huỳnh Ngọc Trác, Trần Nguyên Chất, Phan Thiện Trì, Nguyễn Đán.
Ảnh tài liệu của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

Above: Four Caodaists just released from a French colonial prison (1945). *From the left*: Huỳnh Ngọc Trác, Trần Nguyên Chất, Phan Thiện Trì, Nguyễn Đán.

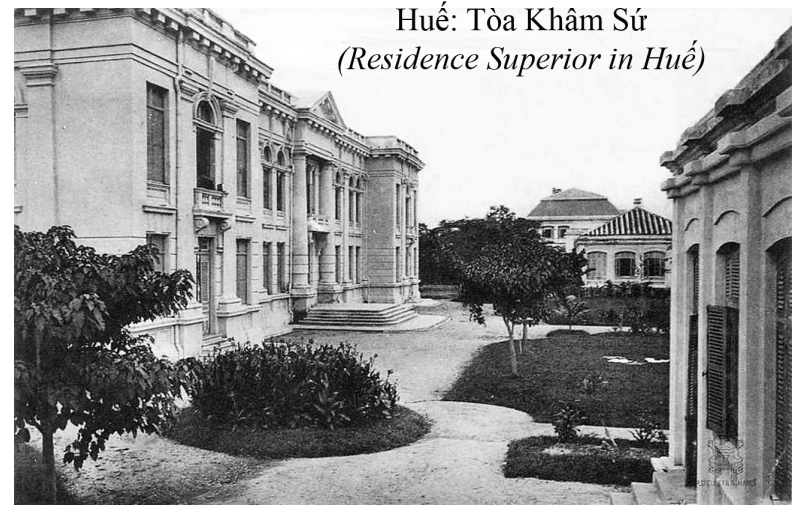
Opposite page: Three Caodaists just released from another prison in Central Vietnam. *From the left*: Trần Hoành, Nguyễn Quang Châu, Nguyễn Đán.



Ba vị hướng đạo miền Trung trở về từ lao tù. Từ trái sang:
Trần Hoanh, Nguyễn Quang Châu, Nguyễn Đán.
Ảnh tài liệu của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.



Đà Nẵng: Trung Hưng Bửu Tòa (Hội Thánh Truyền Giáo)
The Holy See of the Caodai Missionary Church in Đà Nẵng



Huế: Tòa Khâm Sứ
(Residence Superior in Huế)

CAODAIISM UNDER PERSECUTION IN CENTRAL VIETNAM (1928-1950)

The unceasing social and political disorders in Central Vietnam, or Annam,⁽¹⁾ at the beginning of the twentieth century extremely affected Caodaism right after the new religion had been flourishing for two years since its foundation in Cochinchina (November 1926). Indeed, the French colonial ruler as well as the Nguyễn dynasty adopted lots of measures to prevent Caodaism from spreading out over Central Vietnam.

As a chronological **record** of their persecution against Caodaism, listed below are twelve major events.

1. Thursday, 26 January 1928

In the third year of Bảo Đại's reign, a Circular dated the 4th of the 1st lunar month (26 January 1928) issued by Cơ

⁽¹⁾ The French colonial ruler divided Vietnam into three territories such as Tonkin protectorate (in the north), Annam protectorate (in the center), and the colony of Cochinchina (in the south). According to Patenôtre Treaty (1884), Annam stretched from the south of Bình Thuận province to the south of Ninh Bình province.

Mật Viện, or Secret Council,⁽²⁾ reminded all central and local mandarins of the following main points:

- According to Article 13 of Patenôtre Treaty (1884), only Catholicism had the right to disseminate its teaching in the kingdom.

- Protestantism and Caodaism, which had been well flourishing in Cochinchina, had recently spread to some southern provinces of Annam. If these two religions won more and more adherents, certain rebels might take advantage of the people's belief to cause unrest and violence in some Annamese districts.

- As commanded by Resident Superior of Annam, the practice of both Protestantism and Caodaism was definitely prohibited in every province of Annam. Any violation of this order was to be punished as stipulated by the law.⁽³⁾

2. Sunday, 20 May 1928

Jules Friès, Resident Superior of Annam, issued Decree No. 1321, banning a bilingual booklet published in Saigon,

⁽²⁾ The Nguyễn court consisted of six Ministries, each Head of which was a member of Cơ Mật Viện (Secret Council). Resident Superior of Annam (a French) had the right to chair the Council. All important ministerial affairs had to be solved by the Council. Then, its report on the solution had to be approved by Resident Superior before being sealed and promulgated by the king.

⁽³⁾ *Bulletin Officiel en Langue Indigène (Trung Kỳ Bảo Hộ Quốc Ngữ Công Báo)*, No. I, 1928, p. 6.

titled *Thánh Ngôn Thần Tiên Đại Pháp (Messages des Grands Esprits de France)* by Nguyễn Ngọc Thơ (1873-1950), a high-ranking Caodaist dignitary.

Article 1 of the related Decree said, “*the book is not allowed to be brought in, disseminated, bought or sold, or kept in any part of Annam.*”⁽⁴⁾

3. Wednesday, 06 March 1929

In the fourth year of Bảo Đại’s reign, Circular No. 40 dated the 25th of the 1st lunar month (06 March 1929) banned people from practising or disseminating Caodaism or “renovated Buddhism” in Annam.⁽⁵⁾

In 1929, as recorded in some Caodai books, a high-ranking Caodaist dignitary named Nguyễn Ngọc Thơ (1873-1950) failed in his first attempt to bring Caodaism to Huế. Later, another Caodaist dignitary named Vương Quan Kỳ (1880-1939) tried in vain to introduce the banned religion into Bình Định province.

4. The year 1932

Thái Gấm Thanh, a dignitary of the Caodai Tây Ninh Church, traveled to Quảng Nam province in order to sow the seed of Caodaism there. However, he was arrested and expelled back to Cochinchina.

⁽⁴⁾ *Bulletin Officiel en Langue Indigène (Trung Kỳ Bảo Hộ Quốc Ngữ Công Báo)*, No. VII, 1928, p. 100.

⁽⁵⁾ *Bulletin Administratif de l’Annam* (Tập San Hành Chánh Trung Kỳ), No. 12, Huế: 10 July 1935, pp. 801-802.

So as to make a living in Saigon (Cochinchina), two young men named Lê Văn Liêm (1908-1934) and Trần Công Ban (1906-1977) left their home village of Bất Nhị (Điện Bàn prefecture, Quảng Nam province). Then, both of them were initiated into Caodaism at Bồng Lai temple in Lái Thiêu town, Bình Dương province. In 1932, these two ardent adherents were arrested due to bringing their new faith to their home village.

5. Wednesday, 19 June 1935

Tôn Thất Quảng, Minister of Rites, sent Circular No. 1104 dated 19 June 1935 to all provincial mandarins in Annam.

Reviewed in Huế on 22 June 1935 by Patau, Principal Private Secretary to Resident Superior Maurice Fernand Graffeuil, the said circular in French reminded that the practice and dissemination of Caodaism or “renovated Buddhism” was still banned in Annam as stipulated in Circular No. 40 dated the 25th of the 1st lunar month of the fourth year of Bảo Đại’s reign (06 March 1929). Consequently, any breach of law was to be prosecuted. It requested all heads of prefectures and districts to notify people of strict observation of the prohibition. Besides, any signs of Caodai practice in their regions were to be reported immediately to the Minister through provincial residents.⁽⁶⁾

6. July 1935

⁽⁶⁾ *Bulletin Administratif de l’Annam* (Tập San Hành Chánh Trung Kỳ), No. 12, Huế: 10 July 1935, pp. 801-802.

After the inauguration ceremony of Thanh Quang temple (Điện Bàn prefecture, Quảng Nam province), two Caodai missionaries named Trần Công Ban (1906-1977) and Nguyễn Quang Châu (1912-1955) were interrogated by the local authority. Each of them was given a two-month suspended sentence.

7. August 1936

After a ceremony at a Caodai temple in Trung Lộc village (Quế Sơn district, Quảng Nam province), Trần Công Ban and Nguyễn Quang Châu were arrested and sentenced to imprisonment for three months.

8. Saturday, 27 March 1937

Cao Triều Phát (1889-1956), a high-ranking dignitary of the Caodai Minh Chơn Đạo Church left for Quảng Nam province. As an ex-delegate to the Colonial Council of Cochinchina, and with reputation of a Cochinchinese notable, he managed to help lessen the suppression against Caodai followers through diplomatic contact with the local ruler.

9. Wednesday, 05 March 1939

An assembly of Caodaists was held at Trung Thành temple in Đà Nẵng to commemorate five years of missionary operation in Annam (1934-1939). However, it was hindered by the local authority. A number of dignitaries were arrested and given a suspended sentence for a few months or up to two years. Furthermore, several

Caodai temples such as Trung An, Trung Quang, and Linh Bửu, etc. were closed.

10. The years 1940–1943

Caodaism was violently and unceasingly suppressed all over the country. Decree No. 72 dated 03 May 1940 by Governor General of Indochina Georges Catroux banned all religious flags as well as banners bearing the sign of Swastika 卐 because of its resemblance to the main symbol 卐 of Nazism in the Second World War. Usually decorated with the signs 卐 on the roofs, as a result, a multitude of Caodaist temples were closed from province to province in the whole country.

In Annam, lots of Caodaist followers were put in Dakto prison (Dakto district, Kon Tum province), Trà Khê prison (Trà Bồng district, Quảng Ngãi province), and Phú Bài prison (Phú Vang district, Thừa Thiên prefecture), etc.

11. April 1946

Leaving Annam for Hà Nội (Tonkin), three Caodaist dignitaries named Thanh Long Lương Vĩnh Thuật (1918-1982), Trần Quốc Luyện (1920-1994), and Huỳnh Thanh (1921-1985) managed to contact Minister of Home Affairs Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947) and Minister of Propaganda Trần Huy Liệu (1901-1969) so as to solve the critical situation of Caodaist communities in Annam due to the local authority's extreme measures against Caodaism.

12. Sunday, 06 August 1950

Dated 06 August 1950 and signed by Bảo Đại, Head of the State, Edict No. 10 consists of five chapters, forty-five articles. Article One of Chapter One began with a definition as follows:

“Association is an agreement between two or more people who agree to permanently contribute their knowledge or activities so as to follow a non-profit purpose, for example, purposes of worship, religion, politics, charity, science, literature, fine arts, recreation, youth, sports, and fellowships.”

Article Forty-four of the final Chapter stipulated as follows:

“Special regulations concerning Catholic and Christian associations as well as Chinese-born Vietnamese societies shall be defined later.”

Thus, Edict No. 10 regards every religion except Catholicism as associations or societies.⁽⁷⁾ In other words, affected by the said Edict, Caodaism had to suffer religious discrimination practised by the ruler.

11 June 2012

Huệ Khải

⁽⁷⁾ *Công Báo Việt Nam* (Vietnam Official Gazette), released on Saturday, the Third year, No. 33, dated 19 August 1950.

Chương Trình CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỶ – TIẾN ĐẾ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỶ – TIẾN ĐẾ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỔN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-1. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009.
- 18-1. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-1. **BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010.
- 22-1. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-3. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010, 2012.
- 25-2. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-1. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010.
- 28-1. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010.
- 29-1. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 30-1. **MỘT DÒNG BÁT NHÀ.** Huệ Khải, 2010.

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU**. Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP**. Đại Cơ Huân, 2010.
- 33-1. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010.
- 34-2. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010, in hai lần.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA**. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN**. Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-1. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ**. Phạm Văn Liêm, 2011.
- 42-1. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI**. Huệ Khải, 2011.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH**. Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-1. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Huệ Khải, 2011.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**. Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN**. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2011.
- 48-1. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC**. Huệ Khải, 2011.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-1. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA**. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012.
- 52-1. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ**. Huệ Khải, 2012.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950)**. Huệ Khải, 2012.
- * **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, quý I, II-2012. (Giai phẩm ấn hành theo định kỳ ba tháng một tập.)

Ghi chú: 53.1 tức là ấn phẩm thứ 53 và in lần thứ nhất.

24.3 tức là ấn phẩm thứ 24 và in lần thứ ba.

Từ nay, phương danh quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp công quả ân tống, sẽ được in đầy đủ trong giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN**, mỗi năm xuất bản bốn tập vào bốn tháng 3, 6, 9, 12 dương lịch. Chân thành biết ơn quý vị Mạnh Thường Quân. (**BAN ẤN TỐNG**)

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Địa chỉ liên hệ thỉnh kinh sách ân tống (kính biểu):

MIỀN TRUNG: HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN.

Khối 2, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định ☎ 056-3765010

QUẦY VĂN HÓA PHẨM (BAN KINH HỘ – HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

80B Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng ☎ 0511-3887760

THÁNH ĐƯỜNG QUI NHƠN (HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

55 Hàm Nghi, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định ☎ 056-3523716

THÁNH THẤT TRUNG HÒA. 457 Phan Chu Trinh, Ban Mê Thuột, Đắk Lắk ☎ 050-3952869

MIỀN NAM: MINH LÝ THÁNH HỘI (TAM TÔNG MIẾU).

82 Cao Thắng, phường 4, quận 3 ☎ 08-38358181

THÁNH THẤT BÀU SEN. 59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5 ☎ 08-38355733

THÁNH THẤT TỪ VÂN (HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

100 Thích Quảng Đức, P 5, quận Phú Nhuận ☎ 08-8421779

Truyền Trạng THANH CĂN (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

40/28 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4 ☎ 01279945081

NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC.

281 Kinh Xáng, Phụng Hiệp, khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau ☎ 0916028939

MIỀN ĐÔNG: THÁNH TỊNH NGỌC CHIẾU (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

Khu phố Long Thới, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương ☎ 0953603029

NGUYỄN VĂN ĐẠO. Thị trấn Xuân Lộc, Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ☎ 01693113723

MIỀN TÂY: THÁNH TỊNH LINH TIÊU ĐIỆN (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

Xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ☎ 075-3899995

LÊ QUỐC VIỆT (HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO).

117 Quốc Lộ 1A, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ☎ 0919434444

LÊ THỊ HỮU. 235 tổ 15, Tân Quới Hưng, xã Trường An, Tp Vinh Long ☎ 070-3816363

Phó Trị Sự LÊ VĂN NGHIỆP. Ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ☎ 074-3890266 – 01689778032.

NGUYỄN THỊ LIÊN. 58/1 ấp 10, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ☎ 075-3602965

THUẬN QUANG TINH (Lâm Đăng Tông). 901 Lý Thường Kiệt, phường 5,

Ý NGHĨA THỰC HÀNH PHÁP THÍ

Đức **THẦN OAI VIỄN TRẦN QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** dạy (ngày 02-11 Tân Mùi, thứ Năm 10-12-1931): “*Phàm người tu hành mà đặt đặng một bộ kinh sách mà khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành Tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành Thánh.*” (Chiếu Minh Đán, **Tam Ngươn Giác Thế**. Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, tiền bối Cao Triều Trực ấn tống, tr. 36.)

Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970): “*Hơn một lần, Bản Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.*”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Nói chí phổ truyền chánh pháp Cao Đài của tiền nhân khai sáng là Đức **Bạch Liên Tiên Trưởng** (Phan Thanh, 1898-1952), kể từ tháng 6-2008, thánh thất Bàu Sen triển khai **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo**. Trân trọng kính mời Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm, các nhà Mạnh Thường Quân trong Tam Kỳ Phổ Độ liên hệ với Ban Ấn Tống để cùng nhau hợp sức ấn tống làm pháp thí ngõ hầu hoằng giáo Kỳ Ba.

Địa chỉ liên hệ: **THÁNH THẤT BÀU SEN**

59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM ☎ (08) 38355733

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO**

Huệ Khải

CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950

CAODAISM UNDER PERSECUTION IN CENTRAL VIETNAM 1928-1950

IN LẦN THỨ NHẤT / THE FRIST EDITION

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Trình bày & Kỹ thuật: DŨ LAN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Bìa 4: HUỆ KHÀI VĂN TẬP 慧啓文集

Thư pháp: TRƯƠNG LỘ 張路

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, ĐẶNG THIÊN AN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Trần Thị, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fa : (04) 37822841

In mười ngàn bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax : (08) 38153297

Số xuất bản **728-2012/CXB/29-77/TG**, ngày 23-7-2012.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2012.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653